TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Phương T**, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Xóm Ong, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ *(Xóm Ong, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình – Cũ);*

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Xóm Nam Thành, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ *(Xóm Nam Thành, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình – Cũ);*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Phương T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương T và anh Nguyễn Tiến Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- *Về con chung:* Chị T và anh Đ có 01 *(Một)* con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/7/2019. Hiện sức khỏe con bình thường không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

- *Về nuôi con chung:* Chị T và anh Đ thỏa thuận, khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung *(Cháu B)* cho đến khi cháu B đủ 18 *(Mười tám)* tuổi

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương T tự nguyện nộp toàn bộ: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001254 ngày 07/8/2025, chị T được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ
- Cơ quan Thi hành án tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh